

Số: **384/2021/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **2795/2020/TLST-HNGĐ** ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: **Ông Phạm Văn D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 517/17/26, khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 84/4, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 08/5/2016. Giao cháu Phạm Gia B cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời bà Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007833 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả ông D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp